

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 52/2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định Chính sách ưu đãi
và hỗ trợ đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định về Khu công nghệ thông tin tập trung;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 483/TTr-STTTT ngày 26 tháng 11 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại vụ; Giám đốc Công an thành phố, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Văn Hữu Chiến

QUY ĐỊNH

Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào

Khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 52/2014/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Khu công nghệ thông tin tập trung và dự án đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (gọi chung là Dự án đầu tư).

2. Ngoài các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tại Quy định này, các Dự án đầu tư được hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Quy định này là các tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài có Dự án đầu tư vào các Khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Dự án đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung: Là dự án đầu tư mới vào lĩnh vực công nghệ thông tin tại các Khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Khu công nghệ thông tin tập trung: Là các khu tập trung các hoạt động nghiên cứu - phát triển, đào tạo, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ công nghệ thông tin cho các tổ chức, doanh nghiệp và các hoạt động khác liên quan đến công nghệ thông tin được cấp có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận.

3. Chủ đầu tư: Là tổ chức, cá nhân sở hữu vốn hoặc người đại diện chủ sở hữu trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung.

4. Nhà đầu tư: Là tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư trong Khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Tổ chức quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn

vốn nhà nước: Là cơ quan, đơn vị được Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập, có nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động theo quy định của pháp luật.

Chương II **CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ**

Điều 4. Chuẩn bị mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Khu công nghệ thông tin tập trung

1. Đối với Khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm chuẩn bị trước mặt bằng và đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Khu công nghệ thông tin tập trung, bao gồm: Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, hệ thống giao thông, điện, nước đến chân tường rào doanh nghiệp và xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu công nghệ thông tin tập trung.

Tổ chức quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố những nội dung công việc triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Khu công nghệ thông tin tập trung.

2. Đối với Khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cam kết hỗ trợ Chủ đầu tư 50% kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng và tái định cư các hộ dân thuộc diện giải tỏa tại khu vực dự án theo các quy định hiện hành.

Điều 5. Các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

1. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Khu công nghệ thông tin tập trung được hưởng ưu đãi như sau:

a) Tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được giao đất không thu tiền sử dụng đất.

b) Tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài được thuê đất miễn nộp tiền thuê đất.

2. Đối với các Dự án đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung:

a) Các dự án xây dựng nhà ở cho công nhân làm việc trong Khu công nghệ thông tin tập trung thuê: Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn thuê (chủ đầu tư xây dựng dự án nhà ở không được tính chi phí tiền thuê đất vào giá cho thuê nhà ở).

b) Các dự án gắn với việc Nhà nước cho thuê đất mới: Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa không quá ba (03) năm.

c) Các dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: Thời gian được miễn tiền thuê

đất như sau:

- Miễn 03 (ba) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư;
- Miễn 11 (mười một) năm đối với dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư.

Điều 6. Giá thuê đất

1. Giá thuê đất đã có hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung đối với các dự án đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước như sau:

a) Giá thuê đất đã có hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung:

Phương thức trả tiền thuê đất	Giá thuê đất (đồng/m²/năm)	
	Dự án sản xuất	Dự án kinh doanh dịch vụ
- Trả từng năm	8.400	10.500
- Trả 5 năm một lần	7.850	9.950
- Trả một lần cho toàn bộ thời gian thuê	5.250	7.350

Giá thuê đất nêu trên không bao gồm Thuế giá trị gia tăng.

b) Giá thuê đất quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này được giữ ổn định trong vòng 05 năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành. Sau 05 năm, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có thể điều chỉnh giá thuê đất của kỳ ổn định 05 năm tiếp theo cho phù hợp với giá cả thị trường tại thời điểm điều chỉnh.

c) Nhà đầu tư trả tiền thuê đất theo phương thức “trả một lần cho toàn bộ thời gian thuê” được giữ ổn định giá thuê đất đến hết thời hạn đã nộp tiền thuê đất trước đó, kể cả khi Nhà nước có điều chỉnh giá thuê đất.

d) Nhà đầu tư trả tiền thuê đất theo phương thức “trả 05 năm một lần” thì giá thuê đất của mỗi kỳ 05 năm tiếp theo được áp dụng theo giá thuê đất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại thời điểm 05 năm tiếp theo đó.

e) Nhà đầu tư trả tiền thuê đất theo phương thức “trả từng năm” thì giá thuê đất được giữ ổn định trong vòng 05 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng thuê đất. Sau 05 năm đầu, giá thuê đất của mỗi kỳ 05 năm sau được áp dụng theo giá thuê đất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại thời điểm 05 năm tiếp theo đó.

Riêng một số dự án đặc biệt cần thu hút đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung, giá thuê đất sẽ do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định.

2. Giá thuê đất đã có hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung đối với các dự án đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Chủ đầu tư khu công nghệ thông tin tập trung tự quyết định giá thuê đất và phương thức trả tiền thuê đất.

Điều 7. Tiền sử dụng hạ tầng và tiền xử lý nước thải

1. Tiền sử dụng hạ tầng và tiền xử lý nước thải đối với các dự án đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước cụ thể như sau:

a) Tiền sử dụng hạ tầng: 4.200 đồng/m²/năm. Thanh toán 06 tháng 1 lần vào tháng đầu tiên của mỗi kỳ thanh toán.

b) Tiền xử lý nước thải: Từ 4.200 - 6.300 đồng/m³. Thanh toán mỗi tháng 1 lần trước ngày 15 của tháng tiếp theo đó.

2. Tiền sử dụng hạ tầng và tiền xử lý nước thải quy định tại Khoản 1 Điều này không bao gồm Thuế giá trị gia tăng và được giữ ổn định trong vòng 05 năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành. Sau 05 năm, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có thể điều chỉnh tiền sử dụng hạ tầng và tiền xử lý nước thải của kỳ ổn định 05 năm tiếp theo cho phù hợp với giá cả thị trường tại thời điểm điều chỉnh.

3. Tiền sử dụng hạ tầng và tiền xử lý nước thải đối với các dự án đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Chủ đầu tư khu công nghệ thông tin tập trung tự quyết định đơn giá và phương thức thanh toán.

Điều 8. Ưu đãi về tiền sử dụng hạ tầng

Các dự án nhận giao đất hoặc thuê đất tại Khu công nghệ thông tin tập trung được hưởng ưu đãi về tiền sử dụng hạ tầng như sau:

1. Các dự án nghiên cứu - phát triển, ứng dụng, chuyển giao về công nghệ thông tin; đào tạo nhân lực công nghệ thông tin; ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp công nghệ thông tin được hỗ trợ 100% tiền sử dụng hạ tầng trong 02 năm đầu kể từ ngày nhận giao đất và hỗ trợ 50% tiền sử dụng hạ tầng trong 03 năm tiếp theo của dự án;

2. Các dự án sản xuất các sản phẩm thuộc Nhóm III (Ngành điện tử - tin học) và Nhóm VI (Các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao) trong Danh mục các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, ban hành kèm theo Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ được hỗ trợ 50% tiền sử dụng hạ tầng trong vòng 02 năm đầu kể từ ngày nhận giao đất.

3. Đối với một số dự án đặc biệt cần thu hút đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung, ưu đãi về tiền sử dụng hạ tầng sẽ do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định.

Điều 9. Ưu đãi về thuế

Nhà đầu tư được hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi về thuế cho dự án đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 10. Thủ tục giao đất, cho thuê đất

Sở Tài nguyên và Môi trường là đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn nhà đầu tư các

thủ tục về: giao đất, cho thuê đất, giao mặt bằng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các dự án đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung theo đúng quy định của pháp luật.

Chương III

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 11. Cung ứng dịch vụ hành chính “một cửa”

Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với các dự án đầu tư trong nước), Trung tâm Xúc tiến đầu tư thành phố (đối với các dự án đầu tư nước ngoài) tổ chức thực hiện cơ chế “một cửa” để hỗ trợ Nhà đầu tư giải quyết các thủ tục hành chính.

Điều 12. Thông quan tại Khu công nghệ thông tin tập trung

Các Khu công nghệ thông tin tập trung được mở điểm thông quan. Giao Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng tổ chức triển khai điểm thông quan theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Hỗ trợ thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc cho các dự án đầu tư tại Khu công nghệ thông tin tập trung và các thành viên của gia đình họ được xem xét gia hạn tạm trú, cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú phù hợp với mục đích nhập cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc cho các dự án đầu tư tại Khu công nghệ thông tin tập trung và các thành viên của gia đình họ được tạo điều kiện thuận lợi về cư trú, thuê nhà ở trong Khu công nghệ thông tin tập trung theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 14. Hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin

1. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tìm kiếm, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp. Đồng thời, tạo điều kiện và tổ chức cho các doanh nghiệp gặp gỡ các cơ sở đào tạo trong nước để tuyển dụng sinh viên xuất sắc nếu doanh nghiệp có yêu cầu.

2. Hỗ trợ nhà ở đối với các chuyên gia trong nước và nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trong Khu công nghệ thông tin tập trung: Ủy ban nhân dân thành phố xem xét hỗ trợ tiền thuê nhà trong vòng 6 (sáu) tháng làm việc đầu tiên. Mức hỗ trợ tối đa không quá 2.000.000 (hai triệu) đồng/người/tháng.

Điều 15. Hỗ trợ vay vốn

Chủ đầu tư, Nhà đầu tư là pháp nhân có Dự án đầu tư phù hợp với mục tiêu, đối tượng đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng, được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét cho phép đầu tư bằng hình thức đầu tư trực tiếp hoặc cho

vay đầu tư từ các nguồn vốn của Quỹ.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Quy định này; định kỳ hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông làm việc với Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng, Quỹ Đầu tư phát triển thành phố giải quyết cho vay vốn để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Khu công nghệ thông tin tập trung thuộc đối tượng vay vốn tín dụng đầu tư theo quy định hiện hành.

3. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến đầu tư thành phố và các cơ quan liên quan quảng bá và kêu gọi các dự án đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung; tuyên truyền, quảng bá Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư này đến các nhà đầu tư.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các dự án đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung.

5. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng hướng dẫn và hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện các chính sách ưu đãi của pháp luật về thuế và thủ tục hải quan.

6. Các doanh nghiệp cung cấp nước sạch, cung cấp điện và các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Đà Nẵng xây dựng hệ thống cấp nước, cấp điện và viễn thông đến chân tường rào dự án và công khai giá điện, nước và viễn thông để nhà đầu tư biết.

7. Công an thành phố Đà Nẵng (Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh) có trách nhiệm tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc cho các dự án đầu tư tại Khu công nghệ thông tin tập trung và thành viên của gia đình họ về cư trú, khai báo tạm trú và các thủ tục liên quan đến xuất nhập cảnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tìm kiếm, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

9. Các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Khu công nghệ thông tin tập trung.

Điều 17. Trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà đầu tư

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm: Triển khai xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung theo đúng quy hoạch, kế hoạch và thời gian đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng quy trình, thủ tục liên quan theo quy định hiện hành, làm cơ sở để hướng dẫn và giám sát các nhà đầu tư thực hiện xây dựng theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm:

a) Triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật, đúng nội dung và tiến độ đã cam kết. Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nếu dự án chưa triển khai thực hiện thì sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp dự án tạm ngừng hoặc giãn tiến độ mà làm thay đổi tiến độ thực hiện dự án đầu tư đã cam kết thì nhà đầu tư phải báo cáo giải trình và cam kết lại tiến độ chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng hoặc giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư với Trung tâm Xúc tiến đầu tư thành phố để tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

c) Nhà đầu tư thuộc diện được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định này chịu trách nhiệm bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ các hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán theo quy định.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có các vướng mắc phát sinh, các Sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Văn Hữu Chiến